

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về gói thầu:

- Tên gói thầu: bảo dưỡng định kỳ xe quân sự năm 2026.
- Địa điểm thực hiện: Tại nhà xưởng của Nhà thầu khu vực Hà Nội.
- Yêu cầu về cung cấp dịch vụ: Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ xe ô tô quân sự
- Thời gian thực hiện: 150 ngày từ khi hợp đồng có hiệu lực
- Loại hợp đồng: Trọn gói

2. Mục tiêu công việc:

2.1 Danh mục các nội dung công việc thực hiện:

T T	Nhãn xe sửa chữa, bảo dưỡng	Nội dung thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Ngày hoàn thành
1	TOYOTA CAMRY- ACV40	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	4	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
2	TOYOTA CROWN - JZS155	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	3	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
3	TOYOTA FORTUNER - TGN51	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	45	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
4	NISSAN X-TRAIL	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	4	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
5	TOYOTA PRADO - TRJ150	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	18	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
6	TOYOTA LANDCRUISER 4500	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	7	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
7	TOYOTA LANDCRUISER - V8	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	13	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
8	TOYOTA LEXUS GX460	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	1	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
9	TOYOTA LEXUS ES300	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	2	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
10	MITSUBISHI PAJERO SPORT	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 20.000 km	2	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150
11	TOYOTA CAMRY- ACV40	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	6	Lượt xe	Thành phố Hà Nội	150

T T	Nhãn xe sửa chữa, bảo dưỡng	Nội dung thực hiện	Số lượng	ĐVT	Địa điểm thực hiện	Ngày hoàn thành
12	TOYOTA CROWN - JZS155	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	3	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
13	TOYOTA FORTUNER - TGN51	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	60	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
14	NISSAN X-TRAIL	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	9	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
15	TOYOTA PRADO - TRJ150	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	25	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
16	TOYOTA LANDCRUISER 4500	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	9	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
17	TOYOTA LANDCRUISER - V8	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	21	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
18	TOYOTA LEXUS ES 300	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	2	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
19	TOYOTA LEXUS GX460	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	4	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
20	TOYOTA LEXUS LX570	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	5	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150
21	MITSUBISHI PAJERO SPORT	Sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ mức 40.000 km	3	Luợt xe	Thành phố Hà Nội	150

Các xe được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, thay thế các cụm chi tiết theo quy định của nhà sản xuất. Danh mục vật tư, phụ tùng thay thế, nhân công thực hiện sửa chữa, bảo dưỡng xe theo nội dung sau:

2.2. Hạng mục vật tư thay thế và nội dung sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ xe quân sự

Toyota Camry						
Kiểu xe: ACV40L-JEAKU – động cơ : 2AZ-FE						
TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu máy	lít	4.1/4.3		x	x
2	Lọc dầu	cái	1		x	x
3	Lọc nhiên liệu	cái	1			x
4	Lọc gió	cái	1			x
5	Dầu phanh	lít	1,5			x
6	Dầu trợ lực lái	Lít	2			x
7	Lọc gió điều hoà	cái	1			x

1	Dầu máy	lít	4/4.3		x	x
2	Lọc dầu	cái	1		x	x
3	Lọc nhiên liệu (vệ sinh)	cái	1			x
4	Lọc gió	cái	1			x
5	Bu gi	Cái	4			x
6	Lọc gió điều hòa	cái	1			x
7	Dầu cầu + số	lít	5			x
8	Dầu phanh	lít	1,5			x
9	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		x	x
10	Vệ sinh họng hút	lần	1			x
11	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x
12	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
13	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
14	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

Toyota Land Cruiser 4500
Kiểu xe: FZJ100 - động cơ 1FZ-FE

TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu máy	lít	6.9/7.4		x	x
2	Lọc dầu	cái	1		x	x
3	Bugì	cái	6			x
4	Dầu trợ lực lái	Lít	2			x
5	Lọc nhiên liệu	cái	1			x
6	Lọc gió	cái	1			x
7	Dầu vi sai	lít	5			x
8	Dầu hộp số	lít	3			x
9	Dầu hộp số phụ	lít	2			x
10	Dầu phanh và ly hợp	lít	2			x
11	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		x	x
12	Vệ sinh họng hút	lần	1			x
13	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x
14	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
15	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
16	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

Toyota Land Cruiser (V8)
Kiểu xe: UZJ200L-GNAEK - động cơ: 2UZ-FE

TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu chính hiệu	lít	7.8/8.0		x	x
2	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		x	x
3	Lọc dầu	cái	1		x	x
4	Dầu trợ lực lái	Lít	2			x
5	Lọc nhiên liệu	cái	1			x
6	Lọc gió	cái	1			x
7	Dầu vi sai, cầu	lít	6			x
8	Dầu phanh côn	cái	2			x
9	Lọc điều hòa	cái	1			x

10	Vệ sinh họng hút	lượt	1			x
11	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x
12	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
13	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
14	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

LEXUS LX570

TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu chính hiệu	lít	8		X	X
2	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		X	X
3	Lọc dầu	cái	1		x	X
4	Dầu trợ lực lái	Lít	2			X
5	Lọc nhiên liệu	cái	1			X
6	Lọc gió	cái	1			X
7	Dầu vi sai, cầu	lít	6			X
8	Dầu phanh côn	cái	2			x
9	Lọc điều hòa	cái	1			x
10	Vệ sinh họng hút	lượt	1			x
11	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x
12	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
13	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
14	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

LEXUS GX460

TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu chính hiệu	lít	8		x	x
2	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		x	x
3	Lọc dầu	cái	1		x	x
4	Dầu trợ lực lái	Lít	2			x
5	Lọc nhiên liệu	cái	1			x
6	Lọc gió	cái	1			x
7	Dầu vi sai, cầu	lít	6			x
8	Dầu phanh côn	cái	2			x
9	Lọc điều hòa		1			x
10	Vệ sinh họng hút	lượt	1			x
11	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x
12	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
13	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
14	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

Toyota Land Prado TRJ150

Kiểu xe TRJ150L-GKPEK, động cơ 2TR-FE

TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu chính hiệu	lít	5.7/6.2		X	X
2	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		X	X

3	Lọc dầu	cái	1		x	X
4	Dầu trợ lực lái	Lít	2			X
5	Lọc nhiên liệu	cái	1			X
6	Lọc gió	cái	1			X
7	Dầu vi sai	lít	6			X
8	Dầu phanh và li hợp	cái	2			X
9	Lọc điều hòa	Cái	1			x
10	Vệ sinh họng hút	Lượt	1			x
11	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x
12	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
13	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
14	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

LEXUS ES300
Kiểu xe: MCV20 - động cơ: 1MZ-FE

TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu chính hiệu	lít	4.5/4.7		X	X
2	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		X	X
3	Lọc dầu	Cái	1		x	X
4	Dầu trợ lực lái	Lít	2			X
5	Lọc nhiên liệu	Cái	1			X
6	Lọc gió	Cái	1			X
7	Dầu phanh	lít	1,5			X
8	Lọc gió điều hòa	Cái	1			X
9	Vệ sinh họng hút	lượt	1			x
10	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x
11	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
12	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
13	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

MITSUBISHI PAJERO SPORT
Kiểu xe: MCV20 - động cơ: 1MZ-FE

TT	Hạng mục – vật tư	ĐVT	SL(*)	Ký hiệu vật tư(*)	Cấp bảo dưỡng	
					20.000	40.000
1	Dầu chính hiệu	lít	6.0/6.5		X	X
2	Gioăng ốc xả dầu	Cái	1		X	X
3	Lọc dầu	cái	1		x	X
4	Dầu trợ lực lái	Lít	2			X
5	Lọc nhiên liệu	Cái	1			X
6	Lọc gió	lít	1			X
7	Lọc gió điều hòa	Cái	1			X
8	Dầu vi sai	Cái	5			X
9	Dầu hộp số	Lít	3			X
10	Dầu hộp số phụ	Lít	2			X
11	Dầu phanh và ly hợp	Lít	2			X
12	Vệ sinh họng hút	lượt	1			x
13	Bảo dưỡng máy đề	Cái	1			x

14	Bảo dưỡng máy phát	Cái	1			x
15	Dung dịch xúc kim phun	Lọ	1			x
16	Chi phí nhân công: kiểm tra, thay thế vật tư bảo dưỡng...	Lượt	1		x	x

Ghi chú:

* Số lượng bên mời thầu đưa ra là số lượng cho 1 loại xe cụ thể, trường hợp xe có phiên bản khác có số lượng vật tư lớn hơn, bên dự thầu phải đảm bảo về số lượng nhưng không được tính vào giá thành.

* Ký hiệu vật tư (nếu có) do nhà thầu đưa ra phải đúng ký hiệu vật tư cho từng loại xe, bảo đảm chính hãng; trường hợp sử dụng loại khác phải chứng minh được nguồn gốc, chất lượng.

* Ngoài cấp Bảo dưỡng tiêu chuẩn, các hạng mục ngoài tiêu chuẩn được liệt kê để bên mời thầu tham khảo cho từng loại xe theo biểu sau:

TT	Danh mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá
1	Vệ sinh kim phun bằng dung dịch	Lượt		
2	Cân bằng động bánh xe	Chiếc		
3	Đo điều chỉnh góc đặt, độ chụm trước	Lượt		
4	Đo điều chỉnh góc đặt sau khi SC, BD	Lượt		
5	Vệ sinh dàn lạnh	Lượt		
6	Vệ sinh buồng đốt	Lượt		
7	Thay dầu số tự động	Lít		
8	Bugì bạch kim	Chiếc		
9	Nước làm mát động cơ	Lít		

3. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

Các xe sau khi được sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ, thay thế các chi tiết đảm bảo yêu cầu kỹ thuật theo quy định của nhà sản xuất.

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

- Nhà thầu phải có phiếu kiểm tra đánh giá xe trước và sau khi xe vào sửa chữa, bảo dưỡng.

- Có Biên bản nghiệm thu xe sau sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ.

- Có bảng kê danh mục xe vào sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ để thanh quyết toán.